TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 35 /2025/HNGĐ- ST
Ngày: 14- 5- 2025.
V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc
Ông Nguyễn Văn Chiến
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 54/2025/TLST- HNGĐ ngày 25/02/2025 về " *Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1990 (vắng mặt);

***-Bị đơn*:** Chị Phạm Ngọc P, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là anh Nguyễn Đình Q trình bày: Anh và chị Phạm Ngọc P kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị P về gia đình nhà chồng làm dâu ngay ở chung với gia đình. Ban đầu vợ chồng hạnh phúc, khoảng ngày 04 tháng 8 năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P tự ý bỏ nhà đi nước ngoài không hỏi ý kiến anh. Thời gian chị P đi nước ngoài không điện thoại hỏi thăm, không quan tâm đến chồng con. Vợ chồng không quan tâm đến nhau, ai biết người đó, thời gian chị P đi nước ngoài gửi 1 lần

số tiền là 1.000.000 đồng về nuôi con, ngoài ra không gửi thêm đồng nào. Ngày 04/01/2025 (âm lịch) chị P về nước nhưng không về với chồng mà về nhà đẻ ở Bắc Ninh sinh sống. Từ khi chị P về nước không quan tâm đến chồng, vợ chồng không liên hệ, ai biết người đó. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình không hòa giải. Vợ chồng không ngồi lại bàn bạc tìm cách giải quyết.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Thiên P1, sinh ngày 30/5/2014, Nguyễn Thị Thiên M, sinh ngày 19/02/2016, hiện cháu M đang ở với mẹ, cháu P1 đang ở với anh.

Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cháu Nguyễn Đình Thiên P1, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi chị P bỏ nhà đi, anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: vợ chồng không có, nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Ngọc P là bị đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Q kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về gia đình nhà chồng làm dâu ngay ở chung với gia đình khoảng 3 tháng sau đó thuê nhà ở riêng. Ban đầu vợ chồng hạnh phúc, khoảng năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do dịch C vợ chồng không đi làm ở nhà va chạm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sự việc vợ chồng như vậy gia đình hai bên không hòa giải. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ năm 2023 nguyên nhân là do chị xin đi làm công ty anh Q không đồng ý, vợ chồng đi bán hàng nhưng thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm đến nhau. Năm 2023 chị đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Khi đi chị không trao đổi với chồng. Thời gian đi nước ngoài ít khi chị điện thoại về cho chồng con. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình không hòa giải. Vợ chồng không ngồi lại bàn bạc tìm cách giải quyết.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Q xin ly hôn, chị đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Thiên P1, sinh ngày 30/5/2014, Nguyễn Thị Thiên M, sinh ngày 19/02/2016, hiện cháu M đang ở với chị, cháu P1 đang ở với anh Q.

Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Nguyễn Đình Thiên P1, để anh Q nuôi cháu M, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: vợ chồng không có, nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Q được ly hôn chị Phạm Ngọc P.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đình Thiên P1, sinh ngày 30/5/2014, Nguyễn Thị Thiên M, sinh ngày 19/02/2016 cho anh Q trực tiếp nuôi nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này.

- Án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Anh Nguyễn Đình Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết tranh chấp ly hôn, con chung. Chị Phạm Ngọc P là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Anh Nguyễn Đình Q là nguyên đơn, chị Phạm Ngọc P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Anh Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị P Tòa án triệu tập lần 2 vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình Q và chị Phạm Ngọc P kết hôn kết hôn ngày ngày 05 tháng 12 năm 2023, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P tự ý bỏ đi hợp tác lao động nước ngoài không được sự đồng ý của anh Q. Thời gian đi nước ngoài chị P ít quan tâm đến chồng con. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế tờ năm 2023 đến nay. Nay anh Q xin ly hôn, chị P đồng ý.

Kết quả xác minh tại gia đình và địa phương: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, chỉ biết chị P đi nước ngoài 1 thời gian, anh Q ở nhà nuoi 02 con chung. Gần đây chị P về nước nhưng không sinh sống cùng anh Q.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng anh Q và chị P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, chị P đồng ý là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có con chung 02 con chung tên Nguyễn Đình Thiên P1, sinh ngày 30/5/2014, Nguyễn Thị Thiên M, sinh ngày 19/02/2016. Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù nguyện vọng của cháu M ở với mẹ, cháu P1 ở với bố, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa án chị P bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho Tòa án địa chỉ nơi đến. Căn cứ các Điều 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh Q nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình Q được ly hôn chị Phạm Ngọc P.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đình Thiên P1, sinh ngày 30/5/2014, Nguyễn Thị Thiên M, sinh ngày 19/02/2016; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Ngọc P có quyền thăm nom con chung, vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Đình Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001685 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Anh Q đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hương

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- Chi cục THADS TX Việt Yên;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường Quang Châu.